

Jan 18th, 1987.

Request for Assistance.

TUONG THI NGUYEN

KHUC MINH THO

President of Families of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O Box 5435

Arlington VA 22205-0635.

Dear Mrs Tho,

My name is TUONG THI NGUYEN. I have been sponsoring my sister NGUYEN THI TUYET, her husband LE HUU PHUC and their children LE THI DUNG, LE HUU LOC, LE HUU THIEN (TV # 054355) for family reunion through ODP.

I am calling your assistance in intervening with the ODP in issuing a letter of introduction (LOI) ^{for} my relatives on the basis that they have been and still are the object of persecution by the Vietnamese Communist government for the reason that my brother in law LE HUU PHUC was

- a former physician captain in the Vietnamese army
- a Medical director of the Sadec Hospital
- a trainee in the US sponsored program abroad in Taiwan.
- a close collaborator with the US team medical advisors, particularly with Williams K. Hardcastle US medical advisor at the 10th Strategic Zone in Vietnam.

As result of the persecution by the Communist!
my brother in law has been in jail once and
his daughter LE THI DUNG has been denied the right
to enroll into Medical College, the whole family
is under close surveillance.

I am concerned about the safety of my relatives
in Vietnam. I would like to ask for your help
to ease the process of their departure.

I am very grateful for your assistance.

Sincerely yours

Nguyen Thi Thuong

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ Y-TẾ
--oOo--

Saigon, ngày 3 tháng 9 năm 1974
Số 4620 -BYT/NV/NN2/QĐ.

TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ,

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967, tu chính do Luật số 001/74 ngày 22-1-1974;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1-9-1969 và các văn-kIỆN kế tiếp nhất là Sắc-Lệnh số 130-TT/SL ngày 18-2-1974, ấn định thành phần Chính-Phủ
- Chiếu Sắc-Lệnh số 35-YT ngày 19-9-1949, ấn định chức chương Bộ-Trưởng Y-Tế; và S.L số 175-SL/YT ngày 23-7-74 v/v tổ chức Bộ Y-Tế
- Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23-5-1955 và các văn-kIỆN kế tiếp, ấn định phụ-cấp chức-vụ, cung cấp bằng hiện vật và hiện kim cho các công-chức và nhân-viên công sở;
- Chiếu Nghị-Định số 354-YT/HC/NĐ ngày 3-5-1956 và các văn-kIỆN kế tiếp, xếp hạng các Bệnh-Viện;
- Chiếu Quyết-Định số 3221-BYT/NV/NN2/QĐ ngày 6-7-1970, cử Bác-Sĩ NGUYỄN-VĂN-TRÍ giữ chức-vụ Trưởng-Ty Y-Tế kiêm Quản-Đốc Bệnh-Viện Sadeo;
- Chiếu tờ trình số 474-BYT/QTTB/CI ngày 20-8-1974 của Tổng Nha Y-Tế và phiếu gửi số 1048-BYT/QTTB/CI/1/1257 ngày 22-8-1974 của Sở Quản-Trị Bệnh-Viện;
- Chiếu nhu-cầu công-vụ,

QUYẾT - ĐỊNH :

ĐIỀU I - Nay cử :

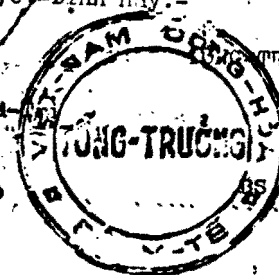
- BS. NGUYỄN-VIỆT-TÙNG, Y-Sĩ Thiếu-Tá biệt phái ngoại ngạch, Y-Sĩ Điều-Trị, tổng sự tại Bệnh-Viện Phối-Hợp DQY Sadeo, giữ chức-vụ Trưởng-Ty Y-Tế Sadeo thay thế BS. NGUYỄN-VĂN-TRÍ vừa đặc cử Nghị-Viên Hội-Dồng Tỉnh.
- BS. LÊ-HỮU-PHÚC, Y-Sĩ Điều-Trị khế-uớc, tổng sự tại Bệnh-Viện Sadeo, giữ chức-vụ Giám-Đốc Bệnh-Viện này thay thế Bác-Sĩ NGUYỄN-VĂN-TRÍ.

ĐIỀU II - Kể từ ngày thực sự đảm nhiệm chức-vụ kể trên, các đương-sự được hưởng khoản phụ-cấp chức-vụ ấn định theo thể lệ hiện hành, do Ngân-Sách Quốc-Gia (có-quan xử dụng) đài thọ.

ĐIỀU III - Phụ-Tá Tổng-Trưởng, Tổng Thư-Ký và Tổng Giám-Đốc Bộ Y-Tế Chịu nhiệm-vụ thi hành Quyết-Định này.

HỘI NHẬP : Phụ Tổng-Ủy Công-Vụ

- Nha TGD Ngân-Sách/Ngoại-Viện
- Nha TGD Y-Tế - Nha Tổng Thư-Ký
- Thanh-Tra Đoàn YT - Nha YT Điều-Trị
- Nha Y-Tế C/c - Nha Tiếp-Vận
- Tòa Hành-Chánh Sadeo
- Ty Y-Tế Sadeo - Bệnh-Viện Sadeo
- "Đoàn tổng dợt"
- Sở Quản-Trị Bệnh-Viện
- Sở Ngân-Sách và Kế-Toán
- Sở Pháp-Chức - Phòng Thống-Kê
- Sở Nhân-Viên Chính Ngạch
- Phòng Kiểm-Tra Nhân-Lực
- Hối-đoàn - Jaga
- Công-đoàn.



Huỳnh-Văn-Huân

Embassy of The Republic of China
 CHIÊN-KHÂN
 VISAS
 公務簽證
 OFFICIAL VISA
 1974
 Valid until
 (Valid for certain journey
 to the Republic of China)
 (Remains valid)
 FOR THE AMBASSADOR
 P. C. Chiang
 CHUNG CHIANG
 FIRST SECRETARY
 Date of Issue MAY 31 1974
 Remark:
 62/198-6
 EMBASSY OF CHINA
 VIETNAM
 HANOI

Ảnh của đương sự và của các con cũng đi theo
 Photograph of holder and of his/her family
 Photograph of holder and of children (if any)



Chữ ký của đương sự
 Signature of holder
 Signature of holder

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
 REPUBLIQUE DU VIET-NAM
 REPUBLIC OF VIET-NAM

THÔNG-HÀNH CÔNG-VU
 PASSEPORT DE SERVICE
 OFFICIAL PASSPORT

Số 18.067
 No

Tên và họ
 Nom et patronyme
 Name

Mr. LÊ HỮU PHÚC

Ngày sinh
 Date de naissance
 Date of birth

September 12, 1939

Nơi sinh
 Lieu de naissance
 Place of birth

SA-ĐÉC

Thông hành công vụ này gồm có 48 trang
 Le passeport de service contient 48 pages
 This official passport contains 48 pages

15	Đại-Úy NGUYỄN-VAN-TRUYỀN	58/104.037	BV/TK Long-An	Bệnh-Viện Tân Y-Sĩ điều An (Long-An)	
16	Đại-Úy PHẠM-THẾ-TRƯỜNG	59/153.754	BV/TK An- Xuyên	BV/PH Quân- Long (An-Xuyên)	-nt-
17	Đại-Úy NGUYỄN-VAN-LÂM	69/129.321	QV Đoàn-Mạnh Hạch	BV. Phan-Thiết (Bình-Thuận)	-nt-
18	Đại-Úy BÙI-HOÀNH	49/140.018	-nt-	-nt-	-nt-
19	Đại-Úy NGUYỄN-HOÀNG-TRẦN	59/161.295	TH.2 Tuyển Mộ Nhập Ngũ	TTYTTK Nha- Trang	-nt-
20	Đại-Úy NGUYỄN-VAN-ÁNH	58/111.928	Bệnh-Viện 3 Đã-Chiến	TTYTTK Mỹ- Tho	-nt-
21	Đại-Úy LÊ-VAN-HỒNG	57/182.304	-nt-	-nt-	-nt-
22	Đại-Úy LÊ-HỮU-PHÚC	59/161.150	BV/TK Sadec	Bệnh-Viện Sadec	-nt-
23	Đại-Úy TRẦN-DƯƠNG-ĐƠN	58/103.039	BV/TK Vĩnh- Bình	BV/PH Phú-Vinh (Vĩnh-Bình)	-nt-
24	Đại-Úy NGUYỄN-KHAI-ĐƠN	52/700.752	TTHL/Hải-Quân Cầm-Ranh	BV Hàm-Tân (Bình-Tuy)	-nt-

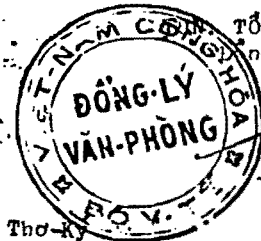
Điều 2.- Kể từ ngày đoạn chỉ tại nhiệm-sở cũ, lương bổng của ông được-sự do ngân-sách Quốc-Gia Bộ Y-Tổ (cơ-quan xử dụng) đài thọ.

Điều 3.- Đồng-Lý Van-Phòng Bộ Y-Tổ có nhiệm-vụ thi hành quyết-
Định này./.

Nơi nhận :

- 35 Quốc-Phòng
- Bộ Tổng Tham-Mưu/Phòng TQT
- Cục Quân-Y
- Trung-Tâm Quản-Trị Trung-Uơng
- Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ
- Nha Tổ Ngăn-Sách và Ngoại-Viện
- Nha Tổng Giám-Đốc Y-Tế
- Thanh-Trần-Đoàn
- Văn-Thông Tổng-Lý
- Tòa Hành-Chánh Phước-Tuy, An-Giang, Phong-Dinh, Bạc-Liêu, Vĩnh-Bình
- Vĩnh-Long, Vĩnh-Long, Long-An, An-Xuyên, Bình-Thuận, Khánh-Hòa,
- Bình-Huông, Bình-Độc, Bình-Tuy.
- 3SV Từ-Bù, Sở Y-Vụ Bộ Y-Tổ, BV Phước-Lê (Phước-Tuy), Viện QGYT Công-Cộng,
- BV. Vĩnh-Lợi (Bạc-Liêu), BV. Phú-Vinh (Vĩnh-Bình), BV Phan-Rang (N-Thuận)
- BV. Vĩnh-Long, Ty Y-Tổ Phong-Dinh, BV Chợ-Quận, BV. Tân-An (Long-An)
- BV. Quân-Lang (An-Xuyên), BV. Phan-Thiết (B-Thuận), BV. Sadec, BV. Hàm-Tân
- (Bình-Tuy), TTYTTK : Long-Xuyên, Cần-Thơ, Nha-Trang, Mỹ-Tho "Đ" hức ngày
- 3SV nhận nhiệm-sở"
- Sở Quản-Trị Bệnh-Viện
- Sở Ngân-Sách và Kế-Toán
- Sở Nhân-Viện Chánh Hạch
- Sở Thập-Chê
- Phòng Thông-Kê
- Phòng Kiểm-Tra Nhân-Lực
- Sở-Sơ-Lưu

FNT/ttt-Ro-



Đs. Trần-Văn-Nhiều

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ Y-TẾ

-000-

Saigon, ngày 21 tháng 5 năm 1973.

Số 3476 BYT/NVNN2/QĐ

TỔNG TƯỚNG Y-TẾ,

Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1/9/1969 và các văn-kiện kế tiếp, ấn định thành phần Chánh-Phụ;

Chiếu Sắc-Lệnh số 35-YT ngày 19/9/1949 ấn định chức chương Bộ Trưởng Y-Tế;

Chiếu Nghị-Định số 331-YP/ND ngày 23/4/1973 của Bộ Quốc-Phòng biệt phái sang Bộ Y-Tế 30 Quân-Y-Sĩ;

Chiếu Lệnh Thuyên-Chuyển số 2494-TTH/TQT/BN/NN/3/K ngày 5/4/1973 của Bộ Tổng Tham-Mưu thuyên chuyển 30 Quân-Y-Sĩ sang Bộ Y-Tế;

Chiếu công-văn số 632-NTT/QT/YS/BP/C/733 ngày 16/5/1973 của Nha Tổng Giám-Đốc Y-Tế;

Chiếu nhu-cầu công-vụ,

QUYẾT-ĐỊNH :

Điều 1.- Này cử các Quân-Y-Sĩ có tên dưới đây, biệt phái ngoại ngạch Bộ Y-Tế do Nghị-Định dẫn chiếu, đến giúp việc tại các nhiệm-sở kế sau :

STT	Họ và Tên	Số quân	NHIỆM-SỞ		Chức-vụ
			CỦ	NƠI	
1	Trung-Tá TRINH-CAO-HẢI	49/333.145	Ty. Cộng-Hòa	Bảo-Sanh-Viện	Y-Sĩ điều trị
	Trung-Tá HUỠNG-VĂN-THẾ	53/129.931	-nt-	Sở Y-Vụ Bộ Y-Tế	
3	Thiếu-Tá NGUYỄN-VIỆT-TUNG	53/124.844	QV Nguyễn-Văn	BV. Phước-Lễ	-nt-
4	Thiếu-Tá NGUYỄN-ĐÌNH-THÁC	54/300.211	Nhất	(Phước-Tuy)	
5	Thiếu-Tá PHẠM-VĂN-VỸ	56/106.850	Trưởng Bộ-Binh	Viện Quốc-Gia Y	
6	Đại-Úy NGUYỄN-ĐI-Y-HOÀN	58/107.154	Thủ-Đức	Tế Công-Cộng	-nt-
7	Thiếu-Tá NGUYỄN-VĂN-NGHI	59/154.556	QV Long-Xuyên	TTYTK Long-Xuyên	-nt-
8	Thiếu-Tá TÔN-THẮT-KỲ	53/124.846	-nt-	-nt-	-nt-
9	Đại-Úy NGUYỄN-VĂN-HƯỞNG	56/182.304	-nt-	-nt-	-nt-
10	Đại-Úy NGO-THẾ-QUI	58/102.333	QV Phan-Thạch	TTYTK Cần-Thơ	-nt-
11	Đại-Úy HUỠNG-GIA-CHÍNH	55/104.593	Giáo	BV/TK Bạc-Liêu	-nt-
12	Đại-Úy VÕ-VĂN-KỶ	57/182.343	BV/TK Bạc-Liêu	Bệnh-Viện Vĩnh-Lợi (Bạc-Liêu)	-nt-
13	Đại-Úy TRẦN-VĂN-GIA	53/125.260	-nt-	-nt-	-nt-
14	Đại-Úy NGUYỄN-HUÂN-TRƯỜNG	55/104.312	BV/TK Vĩnh-Bình	BV/PH Phú-Vinh	-nt-
			Bình	(Vinh-Bình)	
			BV/TK Ninh-Thượn	BV/PH Phan-Rang	-nt-
			Thượn	(Ninh-Thượn)	
			BV/TK Vĩnh-Long	Bệnh-Viện Vĩnh-Long	-nt-
			Liên-Đoàn 74	Ty Y-Tế Thông	Phụ-Tá
			Quân-Y	Dinh	Trưởng Ty
			Viện Bại-Lao	Bệnh-Viện Chẩn	Y-Sĩ điều trị
			Ngô-Quyên	Quán	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THÔNG-HÀNH CÔNG-VU

TỔNG-TRƯỞNG NGOẠI-GIAO

The Minister of Foreign Affairs

yêu cầu các Yán và Vả quan có phần se duy trì trật tự trên lãnh thổ
requires all civil and military authorities in charge of maintaining order

Việt-Nam và nhà chức trách được ủy thác nhiệm vụ tương tự trong
in Viet-Nam and requests the authorities invested with similar duties

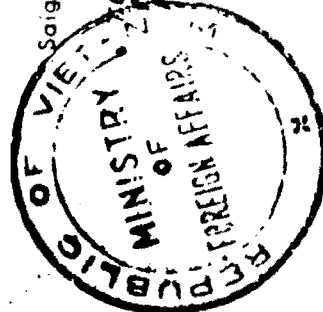
các nước Đồng-Minh và Thân-Hữu đã Ông
les pays Alliés ou Amis de l'Asie Française
Allied or friend countries to let pass freely Mr.

LÊ HỮU PHÚC

Government Official

được tự do thông-hành và khi cần đến, giúp đỡ và bảo vệ đương-sự
et de lui donner aide et protection en cas de besoin
and to afford assistance and protection to the above named person in case of need.

ngày 31 1974
at Saigon



ĐỒ-LAI-KỶ

CHIẾU-KHẨN
VISAS

03 JUN 1974 KHAN
VISAS
OFFICIAL
TAN SON NHUT AIRPORT
Ministry of Foreign Affairs
BỘ NGOẠI-GIAO VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GRATIS Chiếu khản số 1682/74
Visa No.

Đã ra khỏi Việt-Nam và trở lại
Good for leaving Viet-Nam and return
Trong thời hạn 17 ngày
Within a period of Seventeen days.

Chiếu khản này có hiệu lực 17 JUN 74 ngày
This visa is valid for seven days

Kê từ ngày 17 JUN 74
From the date of issue
SAIGON, on MAY 31 1974

MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS
The Director of Consular Affairs

ĐỒ-LAI-KỶ

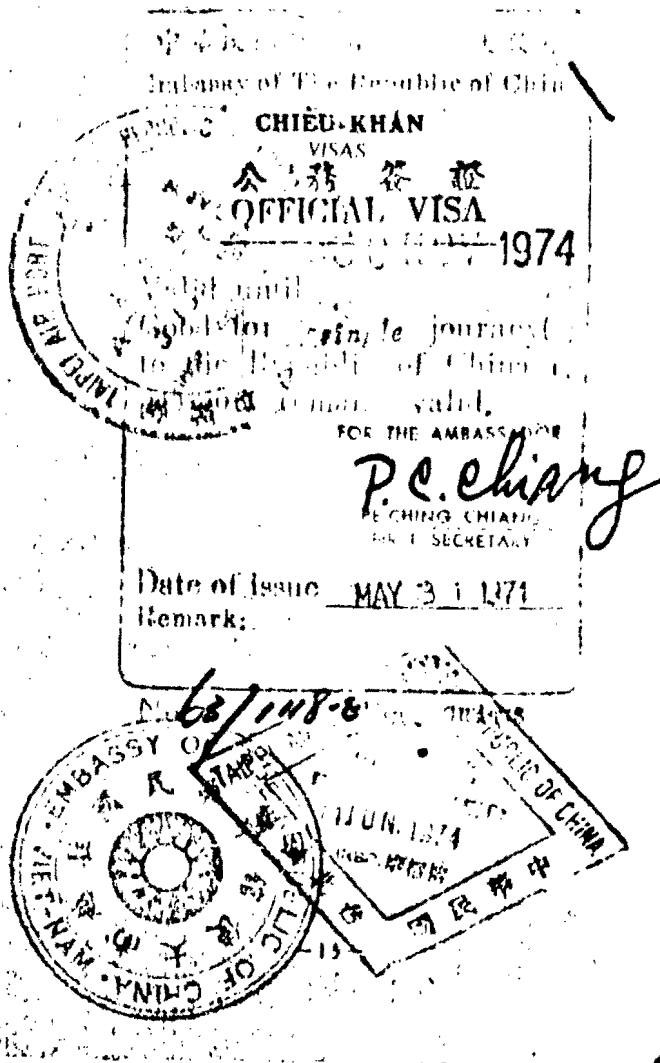
to go to the
single person
only

19 JUL 1974

có đưa trẻ cùng đi
accompanye de enfants
accompanied by children

Tên và họ Noms et prénoms Names	Tuổi Age Age

to go to the single person only



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
REPUBLIQUE DU VIÊT NAM
REPUBLIC OF VIÊT NAM

THÔNG-HÀNH CÔNG-VU
PASSEPORT DE SERVICE
OFFICIAL PASSPORT

Số 18.067
No

Tên và họ
Nom et prénoms
Name } Mr. LÊ HỮU PHÚC

Ngày sinh
Date de naissance
Date of birth } September 12, 1939

Nơi sinh
Lieu de naissance
Place of birth } SA-ĐÉC

Thông hành công vụ này gồm có 48 trang.
Ce passeport de service contient 48 pages.
This official passport contains 48 pages.

Ảnh của đương-sự và của các con cùng đi theo
Envoi photo du titulaire et le cas échéant photographes
des enfants qui l'accompagnent
Photograph of bearer (and of children if any)



Chữ ký của đương
Signature du titulaire
Signature of bearer

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THÔNG-HÀNH CÔNG-VU

TỔNG-TRƯỞNG NGOẠI-GIAO

Le Ministre des Affaires Étrangères

The Minister of Foreign Affairs

yêu cầu các Văn và Võ quan có phận sự duy-trì trật-tự trên lãnh-thổ
requiert les Officiers civils et militaires chargés de maintenir l'ordre
requires all civil and military authorities in charge of maintaining order

Việt-Nam và nhà chức trách được ủy-thác nhiệm vụ tương-tự trong
au Viet-Nam et aux autorités investies de la même mission dans
in Viet-Nam and requests the authorities invested of the same duty in

các nước Đồng-Minh và Thân-Hữu đã
les pays Alliés ou Amis de laisser librement passer
Allied or Friend countries to let pass freely

Ông
Mr.

LÊ HỮU PHÚC

Government Official

được tự do thông-hành và khi cần đến, giúp đỡ và bảo vệ đương-sự.
et de lui donner aide et protection en cas de besoin
and to afford assistance and protection to the above named person in
case of need.



Saigon ngày 31 tháng 5 năm 1974

Tổng-Trưởng Ngoại-Giao,
Le Ministre des Affaires Étrangères
The Minister of Foreign Affairs
THE DIRECTOR OF CONSULAR AFFAIRS

ĐỒ-LAI-KỲ

CHIẾN-KHAN
VISAS

03 JUN 1974
OFFICIAL
TAN SON NHAT AIRPORT
Ministry of Foreign Affairs
BỘ NGOẠI-GIAO VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

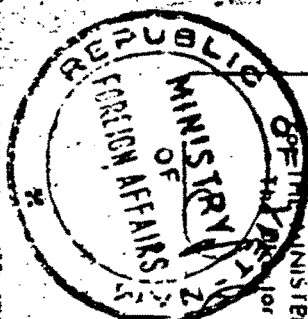
GRATIS Chiếu khân số 1688/74

Visa No.

Đã ra khỏi Việt-Nam và trở lại
Good for leaving Viet-Nam and return

trong thời hạn 17 ngày
Within a period of 17 days

Chiếu khân số 1688/74 ngày 31-5-1974
This visa is valid for 17 days
From the date of issue
SAIGON, on MAY 31 1974
TAN SON NHAT AIRPORT



THE DIRECTOR OF CONSULAR AFFAIRS

ĐỒ-LAI-KỲ

có giá trị đến
valid until
valid until

19 JUL 1974

Có hiệu lực đến giá trị tại các nước sau đây:

valid until value at the following countries:

valid until value at the following countries:

Republic of China (p. 10)

có đưa trẻ cùng đi.....

accompanying the enfants

accompanied by children

Tên và họ Noms et prénoms Names	Tuổi Âge Age

Date January 25 1985

Reply to
ATTN of IV number 054355

Nguyễn Thị Tuyết
Lê Hữu Phúc
Lê Thị Dung
Lê Hữu Lộc
Lê Hữu Thiện

Address : 88/3B Trưng Bôn
xe mới Ấp Hoà Khánh
Thị xã Sadec

Subject : Request for Reclassification as CAT # 1

To ODP.

American Embassy

Box 58.

APO San Francisco 96346.

Attached is a photocopy of my passport N° 18067
issued on May 31 1974 by Government of Republic of
Viet Nam for my refresher course under the U.S. sponsored
"Family Planning Program" held in Taipei, Taiwan in 1974

Also attached is a photograph taken on a commencement
ceremony of the above mentioned course.

These pertinent documents from my official file show
that I worked closely with the U.S. program while
working as a Medical Doctor for the Government of
Republic V.N. and will verify my eligibility for Category
as required under the new ODP criteria.

Anything you can do to expedite the processing of
a case file for me and my family in the U.E.W.L.
for this fiscal year of 1985 will be greatly appreciated.

Yours very faithfully

Encl: (2)

- a photocopy (1)
- a photograph (1)



LÊ HỮU PHÚC

William R. Hardcastle, M.D., F.A.C.S.

WINN WAY PROFESSIONAL BUILDING
487 WINN WAY
SUITE 103
DECATUR, GEORGIA 30030
PHONE 296-0143

GENERAL SURGERY

William R. Hardcastle, M.D., F.A.C.S.

Diplomate, American Board of Surgery

January 9, 1989

RE: LE HUU Phuc, M.D.

IV # 54355/GWL/CRU/T.Y.

Mr. Bruce A. Beardsley
Counselor of Embassy for
Refugee and Migration Affairs
American Embassy- Orderly Departure Program
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Mr. Beardsley:

I am writing this letter in strong support of the application of Dr. Le Huu Phuc (IV number 54355/GWL/CRU) to get an exit permit from Vietnam to permit him to come to the U. S. A.

I worked fairly closely with Dr. Phuc between June 1970 and June 1971 when I was the Chief of MILPHAP Team 16 in Sadeo, Republic of South Vietnam. Dr. Phuc was the Vietnamese Surgeon, stationed at the Province of Sadeo Hospital and during my year there, I worked quite closely with Dr. Phuc and found him to be most anxious to learn the techniques of surgery as practiced in the United States.

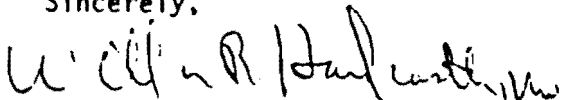
Dr. Phuc was most supportive of the American effort in South Vietnam and was immeasurable help to me and my MILPHAP Team during our year in his Province.

I feel that he is most worthy of being allowed to enter the United States of America and I am sure he will add gratefully to the medical community in this great country.

I strongly urge you to use all possible speed in getting Dr. Phuc out of Vietnam and allowing him to start a new life here in the United States of America.

I would appreciate hearing from you concerning this request and if I could be of any further help to you please do not hesitate to let me know.

Sincerely,



William R. Hardcastle, M.D., F.A.C.S.

WRH/bj

CC: Tuong Thi Nguyen, M.D.

SAIGON , 24 May 1973

No : 3476 BYT/NVNN2/QĐ

THE MINISTER OF HEALTH ,

- Basing on Decree numbered 394TT/SL dated 1/9/69 and the following documents determining the constituents of the government .
- Basing on Decree No.35YT date 19/9/1949 determining the post of Minister of Health.
- Basing on Decision No.331/QP/NS dated 23/4/73 of the Ministry of Defense seconding 30 military doctors to the Ministry of Health .
- Basing on the transfer order No.2494/TTH/T.T/BN/NN/3/K dated 5/4/1973 of the General Staff transferring 30 military doctors to the Ministry of Health .
- Basing on official letter No.632-BYT/QTTB/YS/BP/C/733 dated 16/5/73 of the General Directorate of Health .
- Basing on official tasks .

D E C I D E S

Article 1 :- Hereby to appoint the following military doctors, seconding non-regular employees according to the decision referred above , to take up posts as follows :

Number : Full name and Rank : Military No. : P O S T : Function

: Previous : Non

1 :-Major TRINH CAO HAI : 49/333.145 : CONG HOA : TU DJ :-Treating
: : : :G.Hospital:ater.: Doctor .
: : : :Hospital

2 : : : :

3 : : : :

22 :-Captain LE HU PHUC : 59/161.150 : SADEC Hosp:SADEC : Treating Dr.
: : : :Sector :hospital

Article 2 :- From the date of leaving the former post , salaries and allowances of the persons concerned are to be paid by National Budget , Ministry of Health .

Article 3 :- Director of Cabinet Ministry of Health is to carry out this Decision .

On behalf of the Minister of Health

Director of Cabinet

Signed and Sealed

Pharmacist TRAN VAN NHIEU .

Translated from the certified copy of original : " QUYẾT ĐỊNH " of LE HU PHUC
by the Office of Juridical Service

VAN PHONG

TỔNG TRƯỞNG Y-TẾ,

Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1/9/1969 và các văn-kiện kế tiếp ấn định thành phần Chánh-Phụ;

Chiếu Sắc-Lệnh số 35-YT ngày 19/9/1949 ấn định chức chương Bộ Trưởng Y-Tế;

Chiếu Nghị-Định số 331-QP/ND ngày 23/4/1973 của Bộ Quốc-Phòng biệt phái sang Bộ Y-Tế 30 Quân-Y-Sĩ;

Chiếu Lệnh Truyền-Chuyển số 2494-TTM/TQT/BN/NN/3/K ngày 5/4/1973 của Bộ Tổng Tham-Mưu chuyển chuyên 30 Quân-Y-Sĩ sang Bộ Y-Tế;

Chiếu công-văn số 632-BYT/QTTB/YS/BP/C/733 ngày 16/5/1973 của Nha Tổng Giám-Đốc Y-Tế;

Chiếu nhu-cầu công-vụ,

QUYẾT-ĐỊNH :

Điều 1.- Nay cử các Quân-Y-Sĩ có tên dưới đây, biệt phái ngoại ngạch Bộ Y-Tế do Nghị-Định dẫn chiếu, đến giúp việc tại các nhiệm-sở kê sau :

STT	Họ và Tên Cấp bậc	Số quân	NHIỆM-SỞ		Chức-vụ
			CỦ	MỚI	
1	Trung-Tá TRINH-CAO-HAI	49/333.145	TYT. Cộng-Hòa	Bảo-Sanh-Viện TÙ-DỮ	Y-Sĩ điều trị
2	Trung-Tá HUỖNH-VAN-THẾ	53/129.931	-nt-	Sở Y-Vụ Bộ Y-Tế	
3	Thiếu-Tá NGUYỄN-VIỆT-TUNG	53/124.844	QYV Nguyễn-Văn Nhứt	BV. Phước-Lễ (Phước-Tuy)	-nt-
4	Thiếu-Tá NGUYỄN-ĐÌNH-PHÁC	54/300.211	Trưởng Bộ-Binh Thủ-Đức	Viện Quốc-Gia Y Tế Công-Cộng	
5	Thiếu-Tá PHAN-VAN-VỸ	56/106.850	QYV Long-Xuyên	TTYTTK Long-Xuyên	-nt-
6	Đại-Úy NGUYỄN-BOÀI-HOÀN	58/107.154	-nt-	-nt-	-nt-
7	Thiếu-Tá NGUYỄN-VAN-NGHI	59/154.556	QYV Phan-Thanh Gian	TTYTTK Cần-Thơ	-nt-
8	Thiếu-Tá TÔN-THẤT-KỲ	53/124.846	BV/TK Bạc-Liêu	Bệnh-Viện Vĩnh Lợi (Bạc-Liêu)	-nt-
9	Đại-Úy NGUYỄN-VAN-HƯƠNG	56/182.304	-nt-	-nt-	-nt-
10	Đại-Úy NGÔ-THẾ-QUÍ	58/102.333	BV/TK Vĩnh-Bình	BV/PH Phú-Vinh (Vĩnh-Bình)	-nt-
11	Đại-Úy HUỖNH-GIA-CHINH	55/104.593	BV/TK Ninh-Thuận	BV/PH Phan-Rang (Ninh-Thuận)	-nt-
12	Đại-Úy VŨ-VĂN-VỸ	57/182.343	BV/TK Vĩnh-Bình	Bệnh-Viện Vĩnh	-nt-

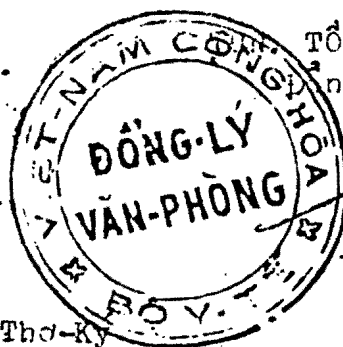
15	Đại-Ủy NGUYỄN-VAN-TRUYỀN	58/104.037	BV/TK Long-An	Bệnh-Viện Tân Y-Sĩ điều tr. An (Long-An)	
16	Đại-Ủy PHẠM-THẾ-TRƯỜNG	59/153.754	BV/TK An-Xuyên	BV/FH Quan-Long (An-Xuyên)	-nt+
17	Đại-Ủy NGUYỄN-VAN-LÂM	69/129.321	QYV Đoàn-Mạnh Hoạch	BV. Phan-Thiết (Bình-Thuận)	-nt-
18	Đại-Ủy BÙI-HOÀNH	49/140.018	-nt-	-nt-	-nt-
19	Đại-Ủy NGUYỄN-NGỌC-TRẦN	59/161.295	TT.2 Tuyển Mộ Nhập Ngũ	TTYTTK Nha-Trang	-nt-
20	Đại-Ủy NGUYỄN-VAN-ÁNH	58/111.928	Bệnh-Viện 3 Dã-Chiến	TTYTTK Mỹ-Tho	-nt-
21	Đại-Ủy LÊ-VAN-HỒNG	57/182.304	-nt-	-nt-	-nt-
✓ 22	Đại-Ủy LÊ-HỮU-PHÚC	59/161.150	BV/TK Sadec	Bệnh-Viện Sadec	-nt-
23	Đại-Ủy TRẦN-DƯƠNG-ĐÔN	58/103.039	BV/TK Vĩnh-Bình	BV/PH Phú-Vinh (Vĩnh-Bình)	-nt-
24	Đại-Ủy NGUYỄN-KHIÊM-ĐÔN	52/700.752	TTHL/Hải-Quân Cam-Ranh	BV Hàm-Tân (Bình-Tuy)	-nt-

Điều 2. - Kể từ ngày đoạn chỉ tại nhiệm-sở cũ, lương bổng của các đương-sự do ngân-sách Quốc-Gia Bộ Y-Tế (cơ-quan xử dụng) đài thọ.

Điều 3. - Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Y-Tế có nhiệm-vụ thi hành quyết-Định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc-Phòng
- Bộ Tổng Tham-Mưu/Phòng TQT
- Cục Quân-Y
- Trung-Tâm Quản-Trị Trung-Uơng
- Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ
- Nha TGD Ngân-Sách và Ngoại-Viện
- Nha Tổng Giám-Đốc Y-Tế
- Thanh-Tra-Đoàn
- Văn-Phòng Đồng-Lý
- Tòa Hành-Chánh Phước-Tuy, An-Giang, Phong-Dinh, Bạc-Liêu, Vĩnh-Bình, Ninh-Thuận, Vĩnh-Long, Long-An, An-Xuyên, Bình-Thuận, Khánh-Hoà, Định-Tường, Bădec, Bình-Tuy.
- BSV Tù-Dũ, Sở Y-Vụ Bộ Y-Tế, BV Phước-Lộ (Phước-Tuy), Viện QGYT Công-Cộng, BV. Vĩnh-Lợi (Bạc-Liêu), BV. Phú-Vinh (Vĩnh-Bình), BV. Phan-Rang (N-Thuận), BV. Vĩnh-Long, Ty Y-Tế Phong-Dinh, BV Chợ-Quận, BV. Tân-An (Long-An), BV. Quan-Long (An-Xuyên), BV. Phan-Thiết (B-Thuận), BV. Sadec, BV. Hàm-Tân (Bình-Tuy), TTYTTK : Long-Xuyên, Cần-Thơ, Nha-Trang, Mỹ-Tho "Để phúc ngày đáo nhận nhiệm-sở"
- Sở Quân-Tư



TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ CX.

Đồng-Lý Văn-Phòng

Ds. Trần-Van-Nhiều

MINISTER OF HEALTH

- Basing upon the Constitution of the Republic of VIET NAM dated 1/4/1967 , amended by Law numbered 001/74 dated 22/1/1974 .
- Basing upon Decree numbered 394-TT/SL dated 1/9/1969 and the following documents , especially Decree numbered 130-TT/SL dated 18/2/1974 determining the constituents of the government .
- Basing upon Decree 35-YT dated 19/9/1949 determining the post of Minister of Health and Decree numbered 175-SL/YT dated 23-7-74 regarding the organization of the Ministry of Health .
- Basing upon Decree numbered 175-NV dated 23/5/1955 and the following documents determining function allowance , supplied in kind and money to civil servants and officials .
- Basing upon Decision numbered 354YT/HC/ND dated 3/5/1956 and the following documents classifying various hospitals .
- Basing upon Decision numbered 3221-BYT/NV/NN2/QD dated 6/7/70 appointing Doctor NGUYEN VAN TRI to the post of Head of Health Service concurrently Supervisor of SADEC Hospital .
- Basing upon report numbered 474-BYT/QTTB/C1 dated 20/8/1974 of General Directorate of Health and forwarding slip numbered 1043-BYT/QTTB/C1/1/1257 dated 22/8/1974 of the Hospitals Management Service .
- Basing upon official needs .

D E C I D E S

Article I :- Hereby to appoint :

- Doctor NGUYEN VIET TUNG , non-regular Major Doctor , treating Doctor working at the combined military and civil Hospital of Sadec , to the post of Head of health Service in Sadec replacing Doctor NGUYEN VAN TRI who has just been voted member of the City Council .
- Doctor LE HUU PHUC , treating doctor on contract , working at Sadec Hospital to the post of Director of this Hospital replacing Doctor NGUYEN VAN TRI .

Article II :- From the date actually taking post , the persons concerned are to enjoy the function allowances determined by current regulations paid by National Budget .

Article III :- Deputy Minister , General Secretary and General Director of the Ministry of Health are to carry out this Decision .

MINISTER OF HEALTH

Signed and Sealed

Doctor HUYNH VAN HUON

Translated from the certified copy of original : " QUYẾT ĐỊNH " of LE HUU PHUC
by the Office of Juridical Service Branch 11 .

Saigon, ngày 3 tháng 9 năm 1974

Số 4620 -BYT/NV/NH2/QĐ.

TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ,

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967, tu chỉnh do Luật số 001/74 ngày 22-1-1974;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1-9-1969 và các văn-kiện kế tiếp, nhất là Sắc-Lệnh số 130-TT/SL ngày 18-2-1974, ấn định thành phần Chính-Phủ;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 35-YT ngày 19-9-1949, ấn định chức chương Bộ-Trưởng Y-Tế; và S.L số 175-SL/YT ngày 23-7-74 v/v tổ chức Bộ Y-Tế
- Chiếu Sắc-Lệnh số 175-NV ngày 23-5-1955 và các văn-kiện kế tiếp, ấn định phụ-cấp chức-vụ, cung cấp bằng hiện vật và hiện kim cho các công-chức và nhân-viên công sở;
- Chiếu Nghị-Định số 354-YT/HC/NĐ ngày 3-5-1956 và các văn-kiện kế tiếp, xếp hạng các Bệnh-Viện;
- Chiếu Quyết-Định số 3221-BYT/NV/NH2/QĐ ngày 6-7-1970, cử Bác-Sĩ NGUYỄN-VAN-TRÍ giữ chức-vụ Trưởng-Ty Y-Tế kiêm Quản-Đốc Bệnh-Viện Sadeo;
- Chiếu tờ trình số 474-BYT/QTTB/C1 ngày 20-8-1974 của Tổng Nha Y-Tế và phiếu gửi số 1048-BYT/QTTB/C1/1/1257 ngày 22-8-1974 của Sở Quản-Trị Bệnh-Viện;
- Chiếu nhu-cầu công-vụ,

QUYẾT - ĐỊNH :

ĐIỀU I - Nay cử :

- BS. NGUYỄN-VIỆT-TÙNG, Y-Sĩ Thiếu-Tá biệt phái ngoại ngạch, Y-Sĩ Điều-Trị, tổng sự tại Bệnh-Viện Phối-Hợp DQY Sadeo, giữ chức-vụ Trưởng-Ty Y-Tế Sadeo thay thế BS. NGUYỄN-VAN-TRÍ vừa đặc cử Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh.

- BS. LÊ-HUU-PHÚC, Y-Sĩ Điều-Trị khế-uớc, tổng sự tại Bệnh-Viện Sadeo, giữ chức-vụ Giám-Đốc Bệnh-Viện này thay thế Bác-Sĩ NGUYỄN-VAN-TRÍ.

ĐIỀU II - Kể từ ngày thực sự đảm nhiệm chức-vụ kể trên, các đương-sự được hưởng khoản phụ-cấp chức-vụ ấn định theo thể lệ hiện hành, do Ngân-Sách Quốc-Gia (cơ-quan xử dụng) đài thọ.

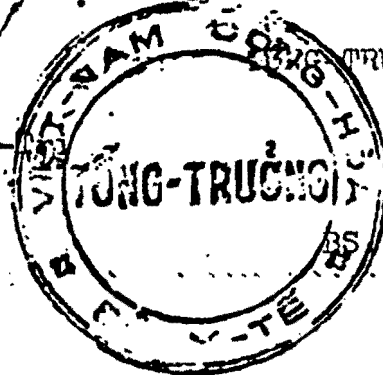
ĐIỀU III - Phụ-Ta Tổng-Trưởng, Tổng Thư-Ký và Tổng Giám-Đốc Bộ Y-Tế Chiếu nhiệm-vụ thi hành Quyết-Định này.-

ƠI NHẬN : Phủ Tổng-Ủy Công-Vụ

- Nha TGD Ngân-Sách/Ngoại-Viện
- Nha TGD Y-Tố - Nha Tổng Thư-Ký
- Thanh-Tra Đoàn YT - Nha YT Điều-Trị
- Nha Y-Tố C/c - Nha Tiếp-Vận
- Tòa Hành-Chánh Sadeo
- Ty Y-Tế Sadeo - Bệnh-Viện Sadeo

"Để tổng đạt"

- Sở Quản-Trị Bệnh-Viện
- Sở Ngân-Sách và Kế-Toán
- Sở Pháp-Chế - Phòng Thống-Kê
- Sở Nhân-Viên Chính Ngạch



Huỳnh-Văn-Huân

REPUBLIC OF SOUTH VIET NAM
INDEPENDENCE - DEMOCRACY - PEACE - NEUTRALITY

CERTIFICATE OF HAVING REPORTED IN PERSON

No. 32/AN .

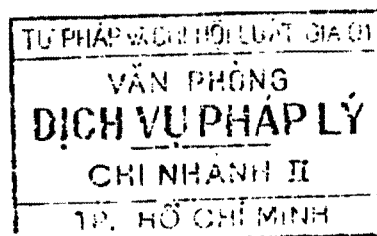
Full name : LE HUU PHUC
Date of birth : 12 September 1939
Place of birth : My Tho village , Cao Lanh - Sadec Province
Present address: 377 Phan Thanh Gian - SADEC .
Formerly worked at : Service of Health - SADEC .
Rank : Doctor - Function : Director of Hospital.
Military number :
ID Card No. : 12714755 issued on 12-11-64 at Sadec .
Having reported in person on : 1st May 1975
In SADEC .
After reporting , coming to reside at : 377 Phan Thanh Gian .
Having handed in the following articles :
1 Identity Card , 1 military card . (receipt attached) .

Date : 02 June 1975
Military Supervision Committee
Chief of Security of SADEC .
Signed and Sealed
NGUYEN DOAN HONG .

REGULATIONS APPLIED TO THE HOLDER OF THIS CERTIFICATE

- 1.- Obeying regulations of the Revolutionary Government .
- 2.- Producing this certificate to cadres , quarter , and village authorities .
- 3.- This certificate can not be used in place of Laissez-Passez .
- 4.- This certificate is not to be erased , changed or lendred .
In case of loss , it should be immediately reported to the Security agency where it was lost and to the authorities where it had been issued .
- 5.- Reporting on time whenever summoned .

Translated from the certified copy of original : " GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN " of LE HUU PHUC by the Office of Juridical Service Branch II .



CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

Số 32 / AN

Họ, tên Lê Hữu Phước

Ngày, tháng, năm sinh 12-9-1939

Quê quán làng Mỹ Đức, Cao Lãnh tỉnh Sa Đéc

Chỗ ở hiện tại 377 phố Bình Giã tỉnh Sa Đéc

Trước lòng sự tại Ty y Sĩ Sa Đéc

Cấp bậc Bác Sĩ

Chức vụ Chánh đốc bệnh viện

Số quân -

Thẻ căn cước số 12 212 253 cấp 12-11-64 tại TP HCM

Đến trình diện ngày 01 tháng 5 năm 1975

Tại Sa Đéc

Sau trình diện về cư trú tại 377 phố Bình Giã, tỉnh Sa Đéc

Có nộp các thứ sau đây

01 thẻ căn cước, 01 thẻ Căn cước Quân nhân

(có biên nhận kèm theo)



tháng 1 năm 1975

Ủy Ban Quân Quản

(Handwritten signature)

MINISTRY OF HEALTH
Service of Health in DONG THAP
SADEC Hospital

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

No : 81 / BVSD/76

T C :-People's Committee of SADEC City .
-Health Service of DONG THAP Province .

Reference : Recommendations as to the solution to the number of Doctors , Pharmacists of SADEC Hospital from the former regime being kept in office due to specialized tasks .

Originally , according to the recommendations of the Health Service and the consent of the Military Supervision Committee , The SADEC Hospital has listed the specialized officer from former regime into 2 groups to be re-educated in 2 stages in an expected duration of 3 months .

The 1st stage includes :

- | | |
|---------------------------------|------------------|
| 1.- Doctor HUYNH TAN DAT | Captain . |
| 2.- Doctor TRAN VAN QUYEN | Major . |
| 3.- Doctor NGUYEN VIET TUNG | Major . |
| 4.- Pharmacist NGUYEN NGOC MINH | 1st Lieutenant . |
- departing to re-education camp in May 1975 .

The Second stage includes :

- | | |
|-------------------------------|------------------|
| 1.- Doctor LE HUU PHUC | Ex Captain . |
| 2.- Doctor PHAM KHAC TUONG | Captain . |
| 3.- Pharmacist TRAN VAN KHIEM | 1st Lieutenant . |
| 4.- Manager BUI BI KIEM | |

Departing to be reeducated when the first group comes back .

In July 1975 , the Leading Board of the Reeducation Camp carrying out superior order did not agree to allow the doctors and pharmacists in the first group to come back to the Hospital , and the Military Supervision Committee of SADEC City order SADEC Hospital to organize reeducation course on the spot for the people in the second group during 1 month and keep them under surveillance thereafter to allow the continuance of official duties .

As regard the officers of former regime who are Doctors and Pharmacists belonging to the second group the duration under surveillance will be regarded as equivalent of being reeducated in camp .

Now , it has already been over 1 year , the Hospital send this note to the People's Committee of the City and the Health Service requesting the evaluation and consideration to regrant the citizenship to the persons in the second group .

We suggest the Health Service of Dong Thap and the People's Committee of SADEC City have a decision if it is seen as favourable .

Yours faithfully .

DONG THAP , 27 August 1976

HEAD OF HOSPITAL (Signed and Sealed)

Doctor NGUYEN VAN KHOA'N

THU PHAP VUONG QUANG TRIANG

... of original : " MINISTRY OF HEALTH " of

BỘ Y TẾ
Y TẾ ĐÔNG THÁP
BỆNH VIỆN SADEC
1.0000.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc :
-:-:-

Số : 14 /SVSD/76.

Kính gửi : - ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SADEC
- TY Y TẾ ĐÔNG THÁP

Trích yếu : V/v đề nghị giải quyết số bác sĩ,
được sĩ của Bệnh viện Sadeo thuộc
chế độ cũ được lưu dụng vì công tác
chuyên môn.

Trước đây theo sự đề nghị của Ty Y tế và với sự đồng ý của
Ủy Ban Quân Quản, Bệnh viện Sadeo đã chia số sĩ quan chuyên môn sĩ
chế độ cũ thành 02 danh sách để học tập cải tạo tập trung làm 02
đợt trong thời gian dự kiến là 03 tháng.

Đợt I gồm :

1/ Bác sĩ Huỳnh Tấn Đạt	Đại úy
2/ Bác sĩ Trần Văn Quyền	Thiếu tá
3/ Bác sĩ Nguyễn Việt Tùng	Thiếu tá
4/ Dược sĩ Nguyễn Ngọc Minh	Trung úy

Bắt đầu đi cải tạo tập trung vào tháng 05 năm 1975.

Đợt II gồm :

- Bác sĩ Lê Hữu Phúc	Sou Đại úy
- Bác sĩ Phan Khắc Tường	Đại úy
- Dược sĩ Trần Văn Khiêm	Trung úy
- Quản lý Bùi Ri Kiên	

Sẽ tiếp tục đi học cải tạo tập trung sau khi đợt I trở về.

Vào tháng 07/1975 Ban Lãnh đạo Trại Cải tạo tập trung thừa
lệnh trên không chấp thuận cho các sĩ quan bác sĩ, dược sĩ đợt I
trở về Bệnh viện; và Ủy Ban Quân Quản Thị xã Sadeo ra lệnh cho
Bệnh viện Sadeo tổ chức học tập cải tạo tại chỗ cho những người
thuộc đợt II trong 01 tháng và quản chế giáo dục sau đó để duy
trì công tác chuyên môn.

Đối với những sĩ quan chế độ cũ là bác sĩ và dược sĩ chuyên
môn của đợt II này thì thời gian quản chế giáo dục sẽ được coi
như tương đương với việc học tập cải tạo tập trung

Nay đã trên 01 năm, Bệnh viện kính gửi Ủy Ban Nhân Dân thị
xã và Ty Y tế với mục đích là để thẩm định và xét trả quyền công
dân cho các người có tên trong đợt II.

- 2 -

Lo sợ chúng tôi đề nghị Ủy ban Dân Tháp và Ủy Ban Nhân Dân Sadec nêu thay cố thuận lợi xin quyết định.

Trân trọng kính chào.

Cốm Tháp, ngày 27 tháng 08 năm 1976

Phạm Văn Trường



PHẠM VĂN TRƯỜNG

IV 54355/D04/524/TOY

DONG THAP PROVINCE
PEOPLE'S COMMITTEE OF
SADEC CITY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

No : 144 / QD.VB

08 January 1977

D E C I S I O N

(Reference : Termination of surveillance) .

- Basing on Decree numbered 175/SL dated 18/08/1953 of the Head of State determining the surveillance measure .
- Considering the surveillance duration and attitude of Doctor LE HUU PHUC .
- According to recommendations of Health Service of Dong Thap Province and Sadeo Hospital .

D E C I S I O N

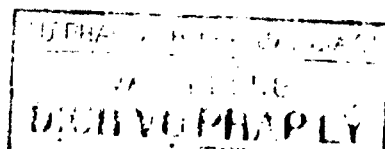
Article I :- Hereby terminating the surveillance duration for Doctor LE HUU PHUC , born in 1939 , residing at 1A Vinh Hiep Hamlet , Vinh Phuoc village .

Article II :- The person concerned is to enjoy full citizenship of the Socialist Republic Of VIET NAM as determined by regulations .

Article III :-The cabinet Chief of the City People's Committee , the Security Police of the City and Vinh Phuoc village and the People's Concerned are to carry out this Decision .

On behalf of The People's Committee of
SADEC City
CHAIRMAN
Signed
LE VAN MAI .

Translated from the certified copy of original : " QUYẾT ĐỊNH " of LE HUU PHUC
by the Office of Juridical Service Branch II .



TỈNH ĐỒNG THÁP
TY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SADEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc

Số : 144/QĐ.UB.

Ngày 08 tháng 01 năm 1977.

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc giải quân cho những người đang
thực hiện lệnh quân chế).

I

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 16/06/1953 của Chủ tịch nước
qui định biện pháp quân chế.

- Xét thời gian quân chế và thái độ cải tạo của Bác sỹ **LÊ HỮU
PHÚC**.

Theo đề nghị của Ty Y tế Đồng Tháp và Bệnh viện Sadeo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Nay giải quân cho Bác sỹ LÊ HỮU PHÚC, sinh năm 1939
tại : LA Ấp Vĩnh Hiệp - Vĩnh Phước.

Điều II : Dương sỹ được hưởng mọi quyền công dân của nước Cộng
hòa XHCNVN theo qui định.

Điều III : Các ông Chánh Văn phòng UBND thị xã và Công an thị xã
xã Vĩnh Phước và được sự đồng ý trên chấp quyết định thi
hành quyết định này.

TM. BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SADEC
CHỦ TỊCH

(chữ ký)

LÊ VĂN MAI

SAC Y PÁM CHÁNH

Ngày 29 tháng 01 năm 1977

TH. HẸN BỆNH VIỆN
BỆNH VIỆN TRƯỞNG

BS. NGUYỄN VĂN KHOANH

CONTRACT OF RENTING A HOUSE

THE LETTING PARTY :-

Husband : Mr. NGO HONG VAN born in 1930 , ID.Card No.02596913 issued in Sadec on 26/7/69 .

Wife : Mrs.DAC THI BE born in 1931 , ID.Card No.02596915 issued in Sadec on 26/7/69 .

Husband and wife both living in the house No. 1/1 Tan Binh hamlet ,Tan Vinh Hoa village, Duc Thinh district , Sadec City are owners of the town house looking out on 2 streets , one facade at 377 Phan Thanh Gian St. , the other at 2 Hoang Dieu S Sadec City .

THE RENTING PARTY :-

Mrs. NGUYEN THI TUYET ,born in 1945 ,ID.Card No.02032125 issued in District I , SAIGON on 02/9/1969 residing at 29/2 Phan Dinh Phung Street , SAIGON .

Both parties agree to the following provisions :

First provision :- We , the owners of the above mentioned town house agree to let it to Mrs.NGUYEN THI TUYET in the present conditions and empty within a fixed period of six years at a rent of fifty thousand đồng/year which totals three hundred thousand đồng (300.000đ-) from the date of 1/1/1974 until 31/12/1979 . The deposit has been paid to day .

Second provision :- The renting party has examined the town house and does not request anything further of the owners . Owner's approval is not requested for small scale repairs and maintenance but important alterations must be consented to the owners are not to bear any costs .

Third provision :- At the expiration of the 6 years period if the renting party wants to continue to rent , it has to discuss before hand with the owners and enter into another contract . This contract is automatically void after 6 years (the renting party is not allowed to transfer to any else .)

This contract is made into 4 copies and is certified by the Village Administrative Committee both parties hold copies as proof .

SADEC , 11 March 1974

THE LETTING PARTY

Signed

THE RENTING PARTY

Signed

Translated from the certified copy of original : " TỜ GIAO KÈO MUỐN PHỐ " of NGUYEN THI TUYET , by the Office of Juridical Service Branch II .

TƯ PHÁP VẤN PHÒNG LUẬT GIAO
VĂN PHÒNG
DỊCH VỤ PHÁP LÝ

Một đảng chủ phố :

Chồng : Ông NGÔ-HỒNG-VÂN sinh năm 1930, căn-cước qố 02596913, cấp tại Sađec ngày 26-07-1969 .

Vợ : Bà ĐÀO-THỊ-BÈ sinh năm 1931, căn-cước số 02596915, cấp tại Sađec ngày 26-7- 1969, hai vợ chồng đồng ngụ tại nhà số 1/1 ấp TÂN-HÌNH, xã TÂN-VĨNH-HÒA, Quận ĐỨC-THỊNH, TỈNH SAĐEC là sở hữu chủ căn phố có hai (02) mặt tiền, một mặt ở đường PHAN-THANH-GIÀN số 377, một mặt ở số 2 đường HOÀNG-DIỆU Tỉnh SAĐEC .

Một bên muốn phố :

Bà NGUYỄN-THỊ-TUYẾT, sinh năm 1945, căn-cước số 02032125 cấp tại Quận Nhứt SÀI-GÒN ngày 02-09-1969 cư ngụ tại số 29/2 đường PHAN-DÌNH-PHÙNG SÀI-GÒN .

HAI BÊN ĐỒNG THỎA THUẬN CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY :

Điều thứ nhứt : Vợ chồng chúng Tôi chủ căn phố nói trên bằng lòng cho Bà NGUYỄN-THỊ-TUYẾT muốn căn phố nói trên trong tình trạng hiện hữu và hoàn toàn trống, trong thời hạn nhứt định là : SÁU (06) NĂM , giá mỗi năm là NĂM CHỤC NGÀN ĐỒNG, tổng cộng tất cả là : BA TRAM NGÀN ĐỒNG (300.000\$00) kể từ 01-01-1974 đến 31-12-1979 là hết.

Tiền bạc đã chồng đủ tất ngày hôm nay .

Điều thứ hai : Đảng muốn phố có coi phố rồi nên không đòi hỏi chủ phố điều chi nữa, các việc sửa chữa lặt vặt như tu bổ cho sạch sẽ bên trong và bên ngoài thì thôi, các việc sửa chữa quan trọng thì phải có sự thỏa thuận của chủ phố, chủ phố khỏi phải đài thọ một chi phí nào cả .

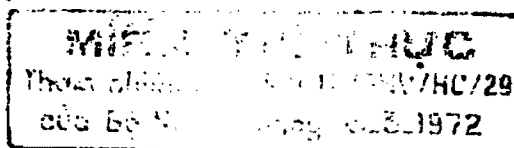
Điều thứ ba : Đứng thời hạn sáu năm như điều trên đảng muốn phố muốn cần muốn thêm thì phải thảo luận trước và lập giao kèo khác với chủ phố, giao kèo này quá hạn sáu năm đương nhiên bị hủy bỏ (người muốn rế không được quyền sang nhượng cho ai cả)

Tờ này lập thành bốn bản y nhau có chữ ỦY BAN HÀNH

~~Đang chờ nhận~~

~~Đang chờ nhận~~

Kan



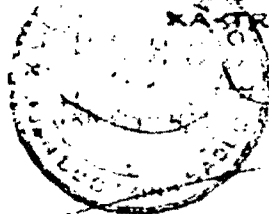
CHỨNG NHẬN: CHA hân đã có

Ông, Bà: Mạc - Hồng Văn

Nguyễn Thị

Tên: Yên Hòa ngày 11 tháng 1 năm 1972

KÁ TRƯỞNG.



NGUYỄN HỮU KINH

10 54553/ 5047 217 109
MINISTRY OF HEALTH
HEALTH SERVICE OF DONG THAP
SADEC HOSPITAL

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

SADEC , 2nd September 1977

D E C I S I O N

(Reference : Letter Of Presentation of SADEC Hospital for the purpose of entering into the Household Register in the suburb of Sadeo City) .

- Basing upon Decision numbered 24/CP dated 2/2/1976 of the Governmental Council regarding the function and power of the Provincial Government within economic management field .
- According to the instructions of the Health Service of Dong Thap .
- According to the order of the Provincial Estate and Land Committee with the purpose of establishing a state owned pharmacy in the center of Sadeo City .

The SADEC hospital decides to allow Doctor LE HUU PHUC together with his family consisting of 4 members inclusively to hand back his present residence at 1A Vinh An Hamlet , Vinh Phuoc village (former address : 377 Phan Thanh Gian , Tan Vinh Hoa) to the Provincial Estate and Land Committee and to introduce his family and himself to enter into the household register of his mother Mrs. NGUYEN THI Y at 38/3B new bus station . Loc An Hamlet , Tan Phu Dong village , SADEC City .

This letter issued to doctor PHUC together his family for the purpose of entering into the household register of this new residence .

Respectfully Yours .

On behalf of the Leading Board of the Hospital

Head of Hospital

Signed and Sealed

Doctor NGUYEN VAN KHOANH .

Translated from the certified copy of original : " QUYẾT ĐỊNH " of LE HUU PHUC by the Office of Juridical Service Branch 1 .

PHÒNG QUẢN LÝ THUẬT GIÁC
VĂN PHÒNG

I

Sađec, ngày 02 tháng 9 năm 1977

Q U Y Ế T D I Ệ N

(V/v giấy giới thiệu của Bệnh viện Sadeo
để xin nhập hộ khẩu ở ngoài ô thị xã Sadeo)

- Chiếu nghị định số 24/CP ngày 02 tháng 2 năm 1976 của Hội Đồng Chính Phủ và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền Nhà Nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế,

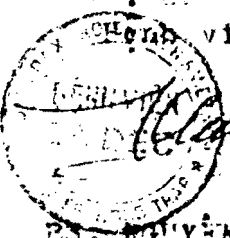
- Theo chỉ thị của Bộ Y tế Tổng Tháp,

- Theo lệnh của Ủy Ban Chỉ Đt tỉnh nhằm mục đích thực hiện của hàng được quốc định ở trung tâm thị xã Sadeo,

Bệnh viện Sadeo nay quyết định cho bác sĩ LÊ HỮU PHÚC cùng gia đình gồm tất cả 04 người xin nhập hộ khẩu hiện đang ở số mới 1A ấp Vĩnh Hiệp xã Vĩnh Thước (số cũ 377 Pháo thành Gián, Tân Vĩnh Hòa) lại cho Ủy Ban Chỉ Đt và giới thiệu anh cùng gia đình về nhập hộ khẩu của mẹ anh là Truyện thị Ý, ở 08/38 bến xe mới, ấp Hòa Khánh, xã Tân Phú Đông, Sadeo.

Giấy này cấp cho anh bác sĩ Phúc cùng gia đình đến địa phương để xin nhập hộ khẩu mới.

Trân trọng kính chào.

TH. HUY BỆNH VIỆN
CHUYÊN VIÊN TRƯỞNG

BÁC SĨ TRUYỆN THỊ Ý

LV 54355/D04/524/TOY

PERMANENT RESIDENCE MEMBERS OF THE HOUSEHOLD

No. :	FULL NAME :	D O B :	S E X :	RELATION :	OCCUPATION :	ID.Card :	Date of :	Date and :	Signature :
:	:	:	:	SHIP TO :	AND :	Number :	registe- :	place of :	and Seal o :
:	:	:	:	THE HEAD :	WORK-PLACE :	:	ring resi :	removal :	Security :
:	:	:	:	:	:	:	dence :	:	Police :
:	:	:	:	:	:	:	members :	:	:
I :	2 :	3 :	4 :	5 :	6 :	7 :	8 :	9 :	10 :
1 :	NGUYEN THI Y :	20-12-1912 :	Female :	HEAD :	housewife :	10-11-77 :	Group 24 :	Tan Tich hamlet :	Ti :
:	:	:	:	:	:	:	Thoi :	Cao Lanh 24/12/77 :	:
2 :	LE THI DUNG :	07-05-1969 :	Female :	Niece :	Pupil :	10-11-77 :	:	:	:
3 :	LE HUU LOC :	20-01-1972 :	Male :	Nephew :	:	10-11-77 :	:	:	:
4 :	LE HUU PHUC :	12-09-1939 :	Male :	Son :	Doctor in :	09-09-77-5/1/79 :	Sadec DONG THAP Hospit :	:	:
:	:	:	:	:	SADEC Hospital :	:	:	:	:
5 :	NGUYEN THI TUYET :	12-10-1945 :	Female :	Daughter :	Pharmacist :	09-09-77 :	:	:	:
:	:	:	:	in-law. :	at 1/A Vinh Hiep :	:	:	:	:
6 :	NGUYEN THI TO :	23-10-1950 :	Female :	Niece :	Housewife :	09-09-77 :	:	:	:
7 :	LE HUU THIEN :	31-05-1976 :	Male :	Nephew :	:	09-09-77 :	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:

Translated from the certified copy of original : " GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ ."
 NGUYEN THI Y (NGUYEN THI TUYET) by the Office of Juridical Service Branch II .



RESIDENCE CHANGE OF THE WHOLE HOUSEHOLDER

Certification of removal

Certification of removal

to :

to :

From day...month...year...

From day...month...year...

Signed and Sealed

Signed and Sealed

Certification of removal

Certification of removal

to :

to :

From day...month...year...

From day...month...year...

Signed and Sealed

Signed and Sealed

OTHER CHANGES

Contents :

Contents :

Date :

Date :

Head of Security Police

Head of Security Police

Signed and Sealed

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

C E R T I F I C A T E

O F

THE RESIDENCE MEMBERS OF THE HOUSEHOLD

No : 8624/DT

Full name of the Householder : NGUYEN THI

House number : 88/3B

Street : Hoa Khanh Village - Post of Police

Town : Sadec

Province : DONG THAP

Date :

Deputy Chief Security Police of
SADEC Town

Signed and Sealed

LE VAN NGUYEN

THAY ĐỔI CHỦ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 832/2 NGUYỄN THỊ 7

Họ và tên chủ hộ:

Số nhà: Ngõ (hẻm):

Đường phố: Đôn CAND:

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh, thành phố:

Ngày tháng năm

Trưởng Công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị 7

Nguyễn Thị 7

3

3

REPUBLIC OF VIET NAM

Finance Department
General Directorate of Tax

Directorate of Direct Revenues
Service of Revenues

SADEC

BUSINESS LICENCE

Year : 1974

- Full name of tax-payer : LE HUU PHUC .
- Name of enterprise :
- Group : Private .
- Profession : Doctor's cabinet .
- Registration number : 02714755
74 0193 0156
- Address of office to be taxed : 377 Phan Thanh Gian - SADEC .
- Date of starting business : 01 - 01 - 1974 .
- Last year transactions :
- Surface area : 3 x 6 m2
- Number of employees :
- Subordinate enterprises not to be taxed :
- Business licence :
- Category : Small business
- Class : B
- Amount of tax : 5.000\$
- The above amount of tax has:
been paid by receipt No. :
dated : 18 - 11 - 1974 .

SADEC , on 18 November 1974

For Chief of Service of Revenues of SADEC .

Signed and Sealed

PHAM CONG HUAN .

Translated from the certified copy of original : " THE MÔN BÀI " of LE HUU PHUC
by the Office of Juridical Service Branch II .

THỦ PHÁP VIỆN DỊCH VỤ PHÁP LÝ
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA

Mẫu số 06 TT/MB

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG NHÀ THUẾ-VỤ

NHÀ THUẾ TRỰC THU
TY THUẾ-VỤ:

THẺ MÔN-BÀI

NĂM 1974

- Họ và tên người nộp thuế: Sở hữu thuế
- Đơn vị hiện cấp: _____
- Nhóm: Cổ đông
- Nghề: Chợ hàng mại
- Số đăng bạ:

02	71	47	55	
74	01	93	01	56
- Địa chỉ nơi kinh doanh: 577 Thanh Bình
- Ngày khởi sự hoạt động: 01.01.1974
- Thương vụ năm trước: _____
- Diện tích bán hàng: 5x6 m²
- Số nhân viên và bán công: _____
- Cơ sở phụ không chịu thuế môn bài: _____
- Môn bài: _____
- loại: Giấy doanh nghiệp
- hạng: B
- Số thuế: Năm ngàn đồng chẵn
- Số thuế trên đã được thanh toán do bên lại số: _____
- ngày: 18.11.1974

ngày 18 tháng 11 năm 1974

Trưởng Ty Thuế-Vụ SỞ

PHÁP CỘNG HÒA

Patient	Disease	Date	Anesthesia	Surgeons	Medics	Description of operation
Ông Văn Hoàng 14 t Cần Thơ	Glaie artérielle du u. droit G.	9.3.70	G. L à la lidocaine 20%	Ps. Gline	3 An.	Suture de oblitération à plat
Biên Văn Hoàng 12 t Long Xuyên	^{hémorragique} Glaie perforant de l'abdomen avec hernie) <u>épiploïque</u> Polycootlage de MS et MS. (État de choc +++-)	9.3.70	G. G à l'éther et au chlo. pentol	Ps. Siccardin	3 An, 60 Bys 3 Dofa 60 Choc Hva	Incision bas et large avec extension du péricrân, large de grande oblique. on est en présence de 3 plans de péricrân. Petite hernie du per forateur de l'abdomen. Pari en 3 plans. Parage et suture des cu
Nguyễn Thị Miền 28 An Khánh	Une aneurysme artériel	✓ 10.5.70	AT à la lidocaine 20%	4.5 Gline ✓ 4.5 Maikho ✓	3 An 3 Bys Li Hoa G. Văn Cé An	Femme bien 45 2 hns de péricrân de colon t
Chen Thị Tú 35 t Chợ Lớn Trần Hưng	<u>Duodenal</u> <u>perforation</u> du péricrân	10.5.70	G. G à l'éther et au chlo. Tal	Ps. Gline		Carcinome segment de l'igélum et l'igélum c l'omoplate



	Disease	Date	Anesthesia	Surgeons	Medics	Description of
Chi Chau Bam 38T T. V. H	Pyromi de yon ortore 50	5.10.70	Al a la lidocaine 2%		O. An Co. Cue	Innom Dromay.
Nguyen Thi Quon 59T Long Han	Boj Polyalles pulles axillares M	5.10.70	Al a la lidocaine 2%	BS Pine	O. An Co. Cue	Atelaris Peanne aue ja huoy a legs

Khi Hing Lung 56 Boa Huanh	Ennom de la Region 5 parviti dromay 60	5.10.70	Al a la lidocaine 2%	BS Pine	O. An Co. Cue	Atelaris Dromay Sta dromay aue ja
----------------------------------	---	---------	-------------------------	---------	------------------	---

Ng. Thi Hoa rot Lui ian	Ennom de la Region 5 parviti dromay 60	5.10.70	Al a la lidocaine 2%	BS Pine	O. An Co. Cue	Atelaris Dromay Sta dromay aue ja
-------------------------------	---	---------	-------------------------	---------	------------------	---

Date de la fixation : 10/10/70

Patient	Disease	Date	Anesthesia	Surgeons	Medics	Description
Ông A. Th. Tân 66+	Phản ứng op. 12.2	12.2	Hô & L. Th. Tân on 12.2	B. Ph. Tân	B. Ph. Tân B. Ph. Tân B. Ph. Tân	Chẩn đoán Tổn thương ở dạ dày
Ông B. Th. Tân 66+	Phản ứng op. 12.2	12.2	Hô & L. Th. Tân on 12.2	B. Ph. Tân	B. Ph. Tân B. Ph. Tân B. Ph. Tân	Chẩn đoán Tổn thương ở dạ dày
Ông C. Th. Tân 66+	Phản ứng op. 12.2	12.2	Hô & L. Th. Tân on 12.2	B. Ph. Tân	B. Ph. Tân B. Ph. Tân B. Ph. Tân	Chẩn đoán Tổn thương ở dạ dày
Ông D. Th. Tân 66+	Phản ứng op. 12.2	12.2	Hô & L. Th. Tân on 12.2	B. Ph. Tân	B. Ph. Tân B. Ph. Tân B. Ph. Tân	Chẩn đoán Tổn thương ở dạ dày
Ông E. Th. Tân 66+	Phản ứng op. 12.2	12.2	Hô & L. Th. Tân on 12.2	B. Ph. Tân	B. Ph. Tân B. Ph. Tân B. Ph. Tân	Chẩn đoán Tổn thương ở dạ dày

Patient	Disease	Date	Anesthesia	Surgeons	Medics	Description of op.
24/10/74 Kim Ubra 1thg	Hypochondrie Hém. de (hypochondrie) 1)	07.1.72	✓	-	8 nguyễn	Incision, drainage
25/10/74 Kim Cam est TTH	Goutte Base de...	at.	Ut à l'éther et au thiopental.	M. Pham ✓ M. Dait. H. H. H. ✓	8 Pham nguyên Hien Hien Ch. Van Pham Nguyen	Thyroïdite Sub totale
26/10/74 L. Lam SG 630 477 D.A. 116. RBE. 7491.	Amputation traumatique du 1 ^{er} , 2 ^e , 3 ^e , 4 ^e orteil du pied I.	at.	At à lidocaine est.		Co Van Nguyen	Parage - hémostase et résection des m métatarses - phalangien du pied I.
27/10/74 v. Ba 10/1 Tonk Khanh Tay.	Plaie coupante de la cuisse, région sous malléole externe du pied I.	at.	at.		at.	Suture.



1 - NOV 1990

Nguyen Thi Tuyet88/3 B K3 P.02Ban Xe MaiSadecREF: VN List # D04-524IV # 54355Nguyen Thi TuyetLe Huu ThienLe Huu PhuocLe Huu LocLe Thi Dung

Dear

Nguyen Thi Tuyet

Your name and the other names listed above have appeared on a list of ODP applicants which was presented to the United States Government by the Socialist Republic of Vietnam. Your case has been reviewed and it has been determined that the applicants named above are not eligible for interview at this time. This determination is based on the following:

- ☐ The individuals named above appear to have no connection with U.S. policies or programs, or eligibility for immigration to the U.S. as an immigrant visa beneficiary. ✓
- ☐ The application of the individuals named above is based on an Affidavit of Relationship (AOR) filed by relatives in the U.S. Such cases are not currently eligible for interview, but can be reconsidered if the applicants become the beneficiaries of current Immigrant Visa Petition(s).
- ☐ ODP is currently interviewing only those applicants with at least 3 years of re-education or at least 5 years of employment with a U.S. government or private company. Our records indicate your eligibility is based on less than the required time.
- ☒ You are the beneficiary of an Immigrant Visa petition in a category which is not yet current. ODP cannot interview you until your immigrant visa petition becomes current.

If additional information should become available, or if you become eligible for consideration as the beneficiary of a current Immigrant Visa Petition, your case may be reconsidered. We will advise you should further action become possible, and regret that we cannot give you more encouraging news at this time. ✓

ODP-57 (06/90)

01964



IV 54355/DO4/524/TOY

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

April 12, 1989

Dear Senator Mack:

I am responding to your January 26, 1989 and March 17, 1989 inquiries on behalf of your constituent, Tuong Thi Nguyen, concerning the U.S. Orderly Departure Program (ODP) application of his sister and her family, now residing in Vietnam (our file number IV-54355).

We have received Dr. William R. Hardcastle's letter indicating his support of your constituent's brother-in-law, Le Huu Phuc's claimed U.S. government training. However, we are currently reviewing and issuing Letters of Introduction (LOI's) only to refugee applicants with long term internment in reeducation camps. This policy allows us to prioritize cases in an equitable manner in order that those with many years of reeducation will be processed before those with shorter periods or no reeducation. We cannot predict when we will resume issuing LOI's to those with U.S. government employment or training who have not been interned in a reeducation camp.

As you are already aware, this case is currently being processed on the basis of a Fifth Preference Immigrant Visa Petition filed by your constituent on August 13, 1987 on behalf of Nguyen Thi Tuyet. We are now reviewing ODP applications based on Fifth Preference petitions filed prior to June 15, 1982, which is the current cut-off date for Fifth Preference Immigrant Visa issuance. We will review cases for possible LOI issuance once the Visa Petitions are sufficiently close to being current for the beneficiaries to be able to travel to the United States as immigrants.

The above priorities apply only to the routine process of reviewing cases in the ODP office for issuance of LOI's. They do not apply to the issuance of exit permits or scheduling of cases for interview, which are controlled by the Vietnamese authorities.

The ODP office has recently received a number of documents similar to the "Giay Bao Tin" which accompanied your constituent's letter. The Vietnamese authorities have indicated that this document confirms that the person named is scheduled to be put on a list of applicants permitted interviews with ODP officials in Vietnam.

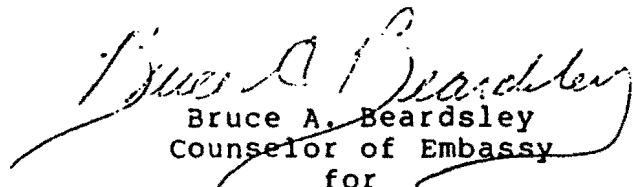
The Honorable
Connie Mack,
United States Senate.

It may be several months before ODP receives a list which includes Nguyen Thi Tuyet's and her family members' names. Please note that once their names appear on a list, the LOI is no longer necessary. Tuong Thi Nguyen will be contacted by the ODP office to advise her of any further action which will be required.

Please urge your constituent to notify ODP of any changes of address relating to this case to enable us to contact those involved without delay.

I hope this information will be helpful to you in responding to your constituent.

Sincerely,


Bruce A. Beardsley
Counselor of Embassy
for
Refugee and Migration Affairs

IV54355/D04/524/TOY



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

August 8, 1989

Dear Senator Mack:

I am responding to your May 28, 1989 inquiry on behalf of your constituent, Tuong Thi Nguyen, concerning the U.S. Orderly Departure Program (ODP) application of her relatives, now residing in Vietnam (our file number IV-54355/D04-0524/RMH).

Your constituent will be pleased to learn that her relatives' names appeared on a list of those authorized by the Vietnamese to attend an interview with an ODP official in Ho Chi Minh City. When the case is reviewed and determined to be documentarily complete ODP will request that the Vietnamese authorities schedule the interview. Your constituent will be notified of any additional documentation necessary to complete the file.

Please urge your constituent to notify ODP of any changes of address relating to this case to enable ODP to contact those involved without delay.

I hope this information will be helpful to you in responding to your constituent.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, reading "Elizabeth J. Berube".

Elizabeth J. Berube
Deputy Director
Orderly Departure Program

The Honorable
Connie Mack,
United States Senate.



U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

Created to provide a safe, legal alternative to dangerous flight by boat or overland, the U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 140,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1980. The ODP currently maintains active files on over 700,000 applicants.

ODP files can be opened on the basis of approved immigrant visa petitions, approved refugee petitions (Visas 93) on behalf of spouses and minor children, a minimum of five years employment with U.S. private companies or government agencies, one or more years internment in re-education camps due to association with past U.S. policies and programs, and Amerasian ethnicity. Files are no longer opened on the basis of Affidavits of Relationship with the exceptions of cases involving minors in Vietnam with parents in the U.S. and parents in Vietnam with minor children in the U.S. After an ODP file is established, eligible applicants can be processed by the ODP for movement to the U.S. only after they receive both exit permission and authorization for an ODP interview from the Vietnamese authorities.

For family reunification cases a Letter of Introduction (LOI) is issued to eligible applicants by the ODP. The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement to the U.S. through ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants when applying for exit permission.

LOI's are currently being issued to the beneficiaries of immediate relative and current preference visa petitions and beneficiaries of refugee petitions (Visas 93). Also eligible for LOI's are minor children who are in the U.S. and the parents of unaccompanied minor children in the U.S. LOI's are no longer issued to individuals whose eligibility is based on internment in re-education camps. Lists containing the names of individuals in this group and their immediate families are now routinely passed directly to the Vietnamese authorities. These lists serve the same purpose as the LOI: they identify cases of interest to the U.S. and the Vietnamese authorities have agreed to consult the U.S. lists when processing applications for exit permission and interview authorization. Some re-education center detainees can also take the initiative to register for the program in Vietnam by presenting their re-education release certificate with their application to the local authorities.

The ODP receives on a periodic basis lists of names of people authorized by the Vietnamese authorities to attend an interview by ODP officers in Hanoi and Hanoi City. Upon receipt of an interview list, ODP staff in Saigon reviews the cases to determine which persons are eligible to be interviewed and what further documentation or information is necessary.

→

All individuals named on SRV lists who fall into one of the following categories are eligible for an interview: (1) beneficiaries of immediate relative or current preference visa petitions, (2) beneficiaries of non-current fifth preference visa petitions who are unmarried and included on the same case as a parent who is the beneficiary of an immediate relative petition, (3) spouses of persons in the U.S., (4) minor children whose parents are in the U.S., and (5) parents whose minor children are in the U.S. All individuals named on SRV lists who were interned in re-education camps for three or more years are eligible for interview. The cases of individuals with between one and three years of re-education are reviewed by an ODP officer to determine whether close enough association with U.S. policies and programs exists to confer eligibility for interview. Individuals with at least five years of employment with the U.S. government or a U.S. private company are eligible for an interview. All Amerasians named on lists are eligible for interview.

When the files of eligible cases are complete, the ODP requests that the applicants be made available for an interview in Ho Chi Minh City. When scheduling cases for interview consideration is given to both list sequence and the priority of the case. After the applicants are interviewed and approved documentarily they must undergo a medical examination. Upon receipt of medical clearance the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok or, in the case of Amerasian applicants who will be attending the English as a Second Language/Cultural Orientation program in the Philippines, a direct flight from Vietnam to Manila.

Immigration, approved ODI applicants are housed in a transit center. All needs and habits are provided free of charge. They generally remain in Bangkok for about one week, although in unusual cases medical problems may result in an extended stay. Nearly all non-Amerasian cases travel directly to the U.S. from Bangkok.

All travel arrangements are made by the International Organization for Migration (IOM). Travel costs and visa fees for immigrants and persons traveling through the U.S. must be paid in advance. When payment is due, the U.S. anchors are sent letters outlining specific amounts and required payment. People traveling as refugees continue to be financially aided for food and other needs. The U.S. Embassy will be notified of the travel itinerary by a local voluntary agency.

The entire ODP process depends on many variables, making it impractical to predict how long any segment of the procedure will take.

Office Address:

Orderly Departure Program
Pangachum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

Field Office:

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH

Naples ngày 12-1-1991

Thưa Chị Thỏ Kính mến,

Kính chào Chị được mạnh khỏe.

Phúc vừa mới gửi một tập hồ sơ xin ODP tại
Cục xét theo tiêu chuẩn mới.

Kính Chị có gần giúp cho Phúc.

Phúc và gia đình chúng tôi luôn luôn mong
đón Chị.

Tuông.

✓ Hoi Bông
to Birmingham Drive



12

1



TAMPA FL 336



Mrs. KHUC MINH THO
7813 MARTHA'S LANE
FALLS CHURCH, VA. 22043

JAN 17 1991